

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
TP. CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 05/6/2020

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT – TP CẦN THƠ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phan Việt Thắng**;
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Trần Thúy Kiên**

2. Ông **Nguyễn Văn Đông**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Huỳnh Trung Hiếu** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – thành phố Cần Thơ.

Ngày 05 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 403/2019/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 12 năm 2019, về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự :

1. *NgƯ đơn:* Chị **Nguyễn Tuyết G**, sinh năm: 1991 ;

Địa chỉ: Khu vực A, phường B, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở hiện tại: khu vực D, P. E, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ.

2. *Bị đơn:* Anh **Huỳnh Văn T**, (Kha) - sinh năm: 1988;

Địa chỉ: Khu vực A, phường B, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở hiện tại: khu vực F, P. G, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

(tất cả đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 7 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, ngƯ đơn chị Nguyễn Tuyết G trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị G anh T do mai mối rồi tiến tới hôn nhân vào năm 2011. Vợ, chồng có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B vào ngày 16/01/2012. Thời gian đầu cuộc sống chung của vợ chồng tương đối hạnh phúc. Đến tháng 3/2019 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm dẫn đến việc thường xU cãi vã và sống ly thân cho đến nay. Do thời gian mâu thuẫn kéo dài, giữa hai bên không có biện pháp khắc phục, hàn gắn tình cảm dẫn đến cuộc hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị G khởi kiện xin được ly hôn với anh Huỳnh Văn T.

- Về con chung: Chị G cho rằng trong thời gian chung sống, giữa vợ chồng có 02 con chung tên Huỳnh Hữu L (nam), sinh ngày 19/10/2012 và Huỳnh Ngọc U (nữ), sinh ngày 08/9/2017. Khi ly hôn, chị G yêu cầu được quyền nuôi dưỡng cháu Huỳnh Ngọc U đến trưởng thành, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Nhường quyền nuôi dưỡng cháu Huỳnh Hữu L cho anh T, chị G không cấp dưỡng nuôi con cho anh T.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị G cho rằng giữa chị và anh T không còn tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Huỳnh Văn T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh T thống nhất với phần trình bày của chị G về mối quan hệ hôn nhân là do mai mối, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Quá trình chung sống, giữa vợ chồng xảy ra cãi vã do bất đồng quan điểm nên đã sống ly thân từ tháng 3/2019 cho đến nay. Nay anh T cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị G.

- Về con chung: Anh T thống nhất với chị G trong thời gian chung sống anh, chị có 02 người con chung tên Huỳnh Hữu L (nam), sinh ngày 19/10/2012 và Huỳnh Ngọc U (nữ), sinh ngày 08/9/2017. Khi ly hôn, anh T đồng ý giao cháu Huỳnh Ngọc U cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng, anh T nhận quyền nuôi dưỡng cháu Huỳnh Hữu L, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

- Về tài sản chung: Anh T cho rằng vợ, chồng có 14 chỉ vàng 24k và 01 chiếc xe mô tô hiệu Future, biển số 65F1- 05502. Hiện số tài sản do bà G quản lý, anh T yêu cầu chia đôi số tài sản trên.

- Về nợ chung: Không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có nhận định:

[1] *Về tố tụng:* NgU đơn chị Nguyễn Tuyết G khởi kiện vụ án tranh chấp ly hôn với bị đơn anh Huỳnh Văn Trường. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – thành phố Cần Thơ.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Xét quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Tuyết G và anh Huỳnh Văn Trường là tự nguyện. Anh, chị tiến tới hôn nhân vào năm 2011, được sự chấp thuận của cha mẹ hai bên, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại UBND phường Thốt Nốt vào ngày 16/01/2012 nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và chị G có đơn xin ly hôn nên Tòa án thụ lý xem xét, giải quyết theo thủ tục chung.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Tuyết G, Hội đồng xét xử nhận thấy NgU nhân dẫn đến ly hôn do nhiều lần chị G, anh Trương mâu thuẫn dẫn đến thường xU cãi vã, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc và sống ly thân khoảng từ tháng 03/2019 đến nay, thời gian ly thân đến nay giữa vợ chồng cũng không tìm ra biện pháp gì để khắc phục trở lại chung sống.

Từ đó, cho thấy mâu thuẫn giữa anh, chị đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, tại phiên toà hôm nay chị G, anh Trương xác định không còn tình cảm với nhau và cương quyết xin được ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn giữa chị G với anh Trương là phù hợp.

[4] Về con chung: Anh, chị có 02 người con chung tên Huỳnh Hữu L (nam), sinh ngày 19/10/2012 và Huỳnh Ngọc U (nữ), sinh ngày 08/9/2017. Anh, chị thỏa thuận giao cháu Huỳnh Hữu L cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành, giao cháu Huỳnh Ngọc U cho chị G nuôi dưỡng đến trưởng thành.

Hội đồng xét xử nhận thấy, đối với cháu Huỳnh Ngọc U (nữ), sinh ngày 08/9/2017, dưới 36 tháng tuổi nên giao cho người mẹ nuôi dưỡng là phù hợp. Đối với cháu Huỳnh Hữu L (nam), sinh ngày 19/10/2012, tuy còn nhỏ nhưng cháu có thể tự sinh hoạt cá nhân vì vậy giao cháu L cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng theo thỏa thuận giữa anh T và chị G là phù hợp nghĩ nên chấp nhận.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho chị G và anh T để đảm bảo cho các con chung nhận đầy đủ tình cảm từ cha mẹ để các cháu phát triển bình thường như những trẻ khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Phía bị đơn anh T cho rằng anh và chị G có số tài sản chung là 14 chỉ vàng 24k và 01 chiếc xe mô tô hiệu Future, biển số 65F1- 05502, anh T yêu cầu chia số tài sản trên. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án giải thích nhưng anh T vẫn không làm đơn yêu cầu chia tài sản cũng như thực hiện nghĩa vụ đóng tạm ứng án phí đối với yêu cầu chia tài sản của mình. Vì vậy, căn cứ khoản 1, điều 146 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết vấn đề chia tài sản chung, nợ chung trong vụ kiện này mà sẽ giải quyết thành một vụ án khác nếu các đương sự sau này có phát sinh tranh chấp.

[6] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: NgU đơn chị Nguyễn Tuyết G phải chịu án phí là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 5; 28; 35; 39; 146; 147; 227; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 56; 58; 81; 82; 83; 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Nghị quyết Số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

TU xử:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Tuyết G và anh Huỳnh Văn T.

Về nuôi con: Công nhận chị G và anh T có 02 người con chung tên Huỳnh Hữu L (nam), sinh ngày 19/10/2012 và Huỳnh Ngọc U (nữ), sinh ngày 08/9/2017. Giao cháu L cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu U cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T, chị G không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh T và chị G không ai được cản trở. Sau này, anh T và chị G có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con vì lợi ích của con.

Về tài sản chung: tách ra giải quyết thành vụ án khác khi các đương sự có yêu cầu.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Tuyết G phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AA/2019/011864 ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt- thành phố Cần Thơ. Công nhận chị G đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo ngày tU án.

Trôông hôip baùn aùn ñöôic thi haønh theo qui ñònh tại ñieàu 2 của Luaät Thi haønh aùn daân söi thì ngôôøi ñöôic thi haønh aùn daân söi, ngôôøi phaûi thi haønh aùn daân söi coù quyena thuaän thi haønh aùn, quyena yeâu caàu thi haønh aùn, töï nguyeän thi haønh aùn hoaëc bò côôông cheá thi haønh aùn theo qui ñònh tại ñieàu 6, 7, vaø 9 của Luaät Thi haønh aùn daân söi; thôøi hieäu thi haønh aùn ñöôic thoïc hieän theo qui ñònh tại ñieàu 30 của Luaät Thi haønh aùn daân söi..

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phan Việt Thắng